

# NÂNG CAO NĂNG LỰC TƯ DUY KHOA HỌC CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ LÃNH ĐẠO - MỘT YẾU TỐ QUAN TRỌNG ĐỂ NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

VŨ VĂN VIÊN(\*)

*Bài viết tập trung luận giải nhằm khẳng định việc nâng cao năng lực tư duy khoa học cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo là yếu tố quan trọng để nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng ở nước ta hiện nay. Trên cơ sở làm rõ khái niệm “năng lực tư duy khoa học” cũng như các bộ phận hợp thành của nó, tác giả nhấn mạnh một số biện pháp cơ bản để nâng cao năng lực tư duy khoa học của đội ngũ cán bộ lãnh đạo. Đó là: 1/ Nâng cao năng lực phương pháp luận biện chứng duy vật; 2/ Nâng cao năng lực tư duy lôgic; 3/ Nâng cao năng lực vận dụng, tổng kết thực tiễn; 4/ Tạo dựng môi trường xã hội thuận lợi; 5/ Nâng cao sự hiểu biết về khoa học và công nghệ hiện đại.*

Một trong những bài học lớn dẫn tới những thành công trong 20 năm đổi mới mà Đảng ta đã rút ra tại Đại hội X là: “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, không ngừng đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị, xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân”(1). Bài học này bao trùm một phạm vi khá rộng những hoạt động cơ bản của Đảng nhằm lãnh đạo nhân dân ta “tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới” đất nước. Trong các lĩnh vực hoạt động ấy, **việc nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng có một ý nghĩa đặc biệt**. Điều này không chỉ quyết định thành công của sự nghiệp đổi mới đất nước, mà còn có ảnh hưởng lớn lao đến uy tín, vị thế của Đảng trong thời kỳ đổi mới.

Vấn đề nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng là vấn đề được toàn Đảng, toàn dân hết sức quan tâm. Nó đã được đặt ra trong nhiều hội thảo khoa học, nhiều kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng cũng

như của tổ chức đảng các cấp. Có thể nói, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng là một đòi hỏi khách quan, cấp bách trong tình hình hiện nay. Thực tiễn 20 năm đổi mới cho thấy, **một mặt**, đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo thực hiện là hoàn toàn đúng đắn, đã đem lại những thành tựu to lớn, tạo ra những tiền đề cho **sự phát triển kinh tế - xã hội với nhịp độ nhanh hơn, chất lượng cao hơn**. **Mặt khác**, nước ta đang đứng trước nhiều thách thức lớn, như nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế, tình trạng suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống... và do vậy, để khắc phục các nguy cơ ấy, **đẩy nhanh nhịp độ và chất lượng phát triển kinh tế - xã hội**, việc nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng là yêu cầu khách quan hết sức cấp bách.

Vấn đề là ở chỗ, làm thế nào để thực sự nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng. Đây là vấn đề hết sức phức tạp, chịu sự chi phối

(\*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Trưởng phòng Lôgic học, Viện Triết học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.20.

của nhiều yếu tố. Từ góc độ nghiên cứu của mình, chúng tôi nhận thấy, để nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng thì một yếu tố hết sức quan trọng là phải nâng cao **năng lực tư duy khoa học** cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo của Đảng. Bài viết này tập trung phân tích vai trò của năng lực tư duy khoa học đối với năng lực lãnh đạo của Đảng và đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần nâng cao năng lực tư duy khoa học cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo của Đảng.

**1. Vai trò của năng lực tư duy khoa học đối với năng lực lãnh đạo của Đảng**

Năng lực lãnh đạo của Đảng là yếu tố quan trọng quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới, của sự nghiệp phát triển đất nước. Năng lực lãnh đạo càng cao thì hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với đất nước càng lớn. Trong các yếu tố tác động đến năng lực lãnh đạo của Đảng thì năng lực tư duy khoa học của cán bộ, đảng viên có vai trò rất quan trọng. Dưới đây, chúng ta hãy phân tích vai trò của năng lực tư duy khoa học đối với năng lực lãnh đạo của Đảng.

Để làm rõ điều này, chúng ta hãy phân tích một số biểu hiện về năng lực lãnh đạo của Đảng. Chúng ta thấy rằng, năng lực lãnh đạo của Đảng trước hết được thể hiện qua việc xây dựng cương lĩnh, đường lối, chủ trương, kế hoạch... phát triển đất nước, gọi tắt là việc xây dựng các quyết sách và tổ chức thực hiện các quyết sách ấy của các cấp uỷ Đảng, từ Ban Chấp hành Trung ương đến các cấp uỷ cơ sở cũng như của các cá nhân đảng viên nắm giữ những chức vụ chủ chốt trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội. Theo đó, có thể khẳng định rằng, năng lực lãnh đạo của Đảng được thể hiện tập trung ở hai nội dung:

**a. Năng lực xây dựng các quyết sách.** Việc xây dựng các quyết sách ở các cấp khác nhau cũng có những biểu hiện khác nhau. Ở cấp Trung ương, đó là việc xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách, kế hoạch chung... cho sự phát triển đất nước; ở các địa phương, ngành - xây dựng chủ trương, kế hoạch phát triển của địa phương, của ngành. Việc xây dựng các quyết sách đúng đắn đem lại hiệu quả cao phụ thuộc vào việc nhận thức một cách khoa học thực trạng đối tượng mình quản lý, bối cảnh xung quanh và mục tiêu cần đạt được. Hiệu quả của việc nhận thức như vậy rõ ràng phụ thuộc vào năng lực tư duy khoa học của chủ thể (tập thể, cá nhân). Năng lực tư duy khoa học của chủ thể càng phát triển thì việc xây dựng các quyết sách càng đúng đắn và hiệu quả đối với cuộc sống càng cao.

**b. Năng lực tổ chức thực tiễn.** Tổ chức thực tiễn bao gồm hai bộ phận: vận dụng các quyết sách vào thực tiễn và tổng kết thực tiễn để rút ra những bài học kinh nghiệm nhằm điều chỉnh các quyết sách đã có hoặc xây dựng các quyết sách mới. Việc vận dụng các quyết sách vào cuộc sống và tổng kết thực tiễn rõ ràng cũng phụ thuộc vào năng lực tư duy khoa học của chủ thể. Năng lực tư duy khoa học càng cao thì hiệu quả vận dụng thực tiễn, tổng kết thực tiễn càng lớn.

Cũng cần phải nhấn mạnh rằng, năng lực lãnh đạo của Đảng được thể hiện thông qua năng lực lãnh đạo của các tổ chức đảng, của các đảng viên là cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành cũng như của đội ngũ cán bộ, đảng viên nói chung. Cho nên, nói đến năng lực tư duy khoa học của chủ thể cũng là nói đến năng lực tư duy khoa học của các cán bộ lãnh đạo Đảng các cấp - những người giữ vị trí trọng trách về sự

lãnh đạo của Đảng đối với xã hội. Đảng ta coi “cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, gắn liền với vận mệnh của Đảng, của đất nước và chế độ, là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng”(2).

Như vậy, để thấy rõ tác động của năng lực tư duy khoa học đối với năng lực lãnh đạo của Đảng, chúng ta có thể phân tích kỹ hơn về vai trò của năng lực tư duy khoa học đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo (các cấp) của Đảng.

Cũng như tư duy khoa học nói chung, năng lực tư duy khoa học có vai trò to lớn trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người nói chung, của đội ngũ cán bộ lãnh đạo nói riêng. Khi khẳng định vai trò của tư duy (ý thức) đối với nhận thức và cải tạo thế giới, V.I.Lênin đã khẳng định: “Ý thức con người không phải chỉ phản ánh thế giới khách quan, mà còn tạo ra thế giới khách quan”(3). Điều này cho thấy, *một mặt*, thông qua hoạt động tư duy, con người có thể nhận thức đúng đắn hiện thực khách quan; *mặt khác*, thông qua hoạt động thực tiễn, được chỉ đạo bởi các tri thức đúng đắn, con người có thể cải biến hiện thực khách quan vì những lợi ích của mình. Cũng từ đó, có thể khẳng định tư duy khoa học, năng lực tư duy khoa học có vai trò quan trọng đối với cả hoạt động nhận thức lẫn hoạt động thực tiễn. Dưới đây, chúng tôi sẽ đề cập đến từng khía cạnh nói trên.

*Thứ nhất, năng lực tư duy khoa học có vai trò lớn đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo trong việc xây dựng các đường lối, chủ trương, kế hoạch, trước hết là đưa ra các quyết định chiến lược* (sau đây gọi chung là các quyết sách) *trong phạm vi mình quản lý.*

Nói đến vai trò của năng lực tư duy khoa học đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, thực chất là nói đến vai trò của nó đối với

hoạt động lãnh đạo, quản lý của họ. Xét trong phạm vi xây dựng các quyết sách, vai trò này thể hiện ở những nội dung sau:

*Một là, năng lực tư duy khoa học giúp cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo xác lập tri thức đúng đắn về đối tượng. Để ra được các quyết sách về một vấn đề, đối tượng nào đó, cần phải hiểu đúng về nó trong trạng thái hiện tại cũng như xu hướng vận động, phát triển của nó trong tương lai. Đây được xem như sự nhận diện vấn đề. Các quyết sách đưa ra chỉ có hiệu quả nếu như chúng ta nhận thức đúng bản chất của vấn đề. Việc nhận diện mơ hồ vấn đề sẽ dẫn đến việc đưa ra các quyết sách kém hiệu quả, thậm chí có hại.*

*Hai là, năng lực tư duy khoa học giúp chủ thể phân tích bối cảnh chung tác động đến vấn đề cần giải quyết. Nếu như việc nhận thức bản chất vấn đề chỉ liên quan đến phạm vi, lĩnh vực mà chủ thể phụ trách thì việc phân tích bối cảnh chung vượt ra ngoài phạm vi đó. Mỗi vấn đề nào đó cần được giải quyết luôn nằm trong bối cảnh xác định, đồng thời có quan hệ nhất định với các vấn đề khác. Vì vậy, việc đưa ra các quyết sách cũng cần phải tính đến các vấn đề ấy. Việc tách rời vấn đề với bối cảnh và những vấn đề liên quan khác sẽ dẫn đến những sai lầm siêu hình, phiến diện và đương nhiên, kết quả nhận được sẽ rất hạn chế.*

*Ba là, năng lực tư duy khoa học giúp chủ thể đưa ra các quyết sách hợp lý, tối ưu. Trên cơ sở nắm được bản chất vấn đề, bối cảnh chung, dựa vào năng lực phán đoán, lựa chọn và luận chứng, chủ thể sẽ đưa ra các quyết sách. Đây là quá trình biến những tri thức (về vấn đề, về bối cảnh*

(2) Các Nghị quyết của Trung ương Đảng 1966 - 1999. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 63.

(3) V.I.Lênin. Toàn tập, t.29. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1981, tr. 228.

chung, về mục tiêu cần đạt được) đã lĩnh hội được thành các chủ trương, đường lối, quyết định của chủ thể. Hiệu quả của các quyết định này phụ thuộc rất nhiều vào năng lực tư duy khoa học của chủ thể.

*Thứ hai, năng lực tư duy khoa học có vai trò to lớn trong hoạt động tổ chức thực hiện của đội ngũ cán bộ lãnh đạo.*

Hoạt động thực tiễn đặc thù của đội ngũ cán bộ lãnh đạo là hoạt động tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối, kế hoạch, quyết định (các quyết sách) trong phạm vi mình phụ trách. Với loại hoạt động này, năng lực tư duy khoa học có một vai trò đặc biệt. Vai trò này được thể hiện cụ thể như sau:

*Một là, năng lực tư duy khoa học giúp cho chủ thể hiểu biết sâu sắc, đúng đắn, chính xác mọi chủ trương, đường lối, chính sách, quyết định (gọi chung là các quyết sách) của cấp trên, của tập thể lãnh đạo cùng cấp trên địa bàn hoặc lĩnh vực mình phụ trách. Đây là khâu rất quan trọng trong hoạt động tổ chức thực hiện. Bởi lẽ, chỉ có hiểu đúng, chính xác các chủ trương, đường lối, chính sách, quyết định thì mới có thể làm (thực hiện) đúng và có hiệu quả; sự hiểu biết hời hợt tất yếu sẽ dẫn đến hiệu quả thấp, thậm chí còn có hại. Đương nhiên, để có được sự nhận thức đúng đắn các quyết sách ấy, ngoài tinh thần trách nhiệm cao, đạo đức trong sáng, chủ thể phải có một năng lực tư duy khoa học nhất định đáp ứng được các yêu cầu mà thực tiễn đặt ra.*

*Hai là, năng lực tư duy khoa học giúp chủ thể có năng lực thuyết phục, tập hợp quần chúng trong việc thực hiện các quyết sách (có thể gọi tắt là năng lực công tác quần chúng). Để đưa các quyết sách vào cuộc sống, người cán bộ lãnh đạo phải làm cho quần chúng hiểu được ý nghĩa của quyết sách, tin tưởng vào hiệu quả mà*

chúng đem lại, động viên được quần chúng hăng say, phấn khởi, tích cực tham gia thực hiện quyết sách. Chỉ có như vậy thì các quyết sách mới mau chóng được đưa vào cuộc sống và hiệu quả xã hội của nó mới cao.

*Ba là, năng lực tư duy khoa học giúp chủ thể lựa chọn phương pháp, hình thức để thực hiện các quyết sách.*

Mỗi một quyết sách có những đặc thù riêng và để việc thực hiện nó có hiệu quả, chúng ta cần sử dụng các phương pháp phù hợp. Năng lực tư duy khoa học giúp chủ thể lựa chọn được các phương pháp phù hợp cũng như cách thức vận dụng chúng một cách tối ưu.

Bên cạnh các phương pháp, cách thức thực hiện quyết sách cũng rất quan trọng. Có những quyết sách tác động toàn diện, lại có những quyết sách chỉ tác động tới bộ phận, có những quyết sách tác động dài hạn, lại có những quyết sách tác động ngắn hạn. Với từng loại quyết sách như vậy, cần phải có cách thức thực hiện thích hợp.

Hơn nữa, trong phạm vi phụ trách của chủ thể, có thể có nhiều quyết sách khác nhau cùng được thực hiện. Ở đây, cần một sự phối hợp hợp lý để đạt được hiệu quả cao nhất. Những yêu cầu trên, rõ ràng đòi hỏi chủ thể phải có năng lực tư duy khoa học phát triển ở mức nhất định.

*Bốn là, năng lực tư duy khoa học giúp cho chủ thể có năng lực tổng kết thực tiễn trong phạm vi mình phụ trách. Việc tổng kết thực tiễn, một mặt, giúp chủ thể rút ra được các bài học kinh nghiệm quý giá; mặt khác, nó giúp cho việc điều chỉnh các quyết sách, thậm chí đưa ra các quyết sách mới. Vì vậy, nó cần được thực tiễn trên cơ sở khoa học. Rõ ràng, đây là công việc quan trọng trong quá trình tổ chức thực tiễn và để việc tổng kết thực tiễn có hiệu quả, chủ*

thể cần có một năng lực tư duy khoa học nhất định...

**2. Vấn đề nâng cao năng lực tư duy khoa học cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo Về năng lực tư duy khoa học.**

Trước hết, có thể nhận xét rằng, tư duy khoa học cũng là một phần của tư duy nói chung, cho nên năng lực tư duy khoa học cũng liên quan mật thiết đến năng lực tư duy nói chung. Vì vậy, trước hết chúng ta phải tìm hiểu về năng lực tư duy nói chung.

Có thể nói, mọi hoạt động của con người đều phải thông qua tư duy và hiệu quả của sự hoạt động đó luôn tùy thuộc vào năng lực tư duy của mỗi người. Cũng chính vì vậy, năng lực tư duy càng cao thì hiệu quả càng lớn. Từ đó, có thể khẳng định tư duy là một giá trị căn bản của loài người. Bước vào nền văn minh trí tuệ, nhiều học giả đã nhấn mạnh tới việc khai thác nguồn lực trí tuệ, xem “trí tuệ là thứ khai thác không bao giờ hết”. Tuy nhiên, “tư duy của con người vừa là tối cao vừa là không tối cao, và khả năng nhận thức của con người vừa là vô hạn vừa là có hạn. Tối cao và vô hạn là xét theo bản tính, sứ mệnh, khả năng và mục đích lịch sử cuối cùng; không tối cao và có hạn là xét theo sự thực hiện riêng biệt và thực tế trong mỗi một thời điểm nhất định”(4). Cũng chính vì vậy, ở mỗi chủ thể, mỗi thời đại thì năng lực ấy luôn có hạn. Vấn đề là phải **tích cực nâng cao nó và khai thác nó một cách có hiệu quả**. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Năng lực của con người không phải hoàn toàn do tự nhiên mà có, mà một phần lớn do công tác, do tập luyện mà có”(5). Khi diễn tả hiệu quả hoạt động của con người mà tư duy đem lại, người ta thường sử dụng khái niệm **năng lực tư duy**.

Dưới góc độ triết học, việc đưa ra một quan niệm có thể bao quát tương đối đầy đủ mọi lĩnh vực hoạt động của tư duy và

cho ta khả năng phân tích sâu hơn về hoạt động của tư duy là điều cần thiết. Với định hướng như vậy và trên cơ sở kế thừa các quan niệm đã có, chúng tôi bước đầu xác định: **năng lực tư duy là tổng hợp các phẩm chất tâm, sinh lý, tri thức của chủ thể nhằm đáp ứng các yêu cầu phát hiện và giải quyết một vấn đề nào đó do nhận thức và thực tiễn đặt ra với một mục đích xác định và đem lại hiệu quả nhất định**. Theo chúng tôi, định nghĩa này đã bao quát được các lĩnh vực tư duy khác nhau, từ tư duy khoa học đến tư duy nghệ thuật; từ tư duy kinh nghiệm đến tư duy lý luận; từ tư duy thông thường đến tư duy khoa học, v.v.. Mặt khác, định nghĩa này chỉ được xem như là định nghĩa công cụ cho việc phân tích tiếp theo.

**Năng lực tư duy khoa học** có những điểm chung với **năng lực tư duy** nói chung, song cũng có những điểm riêng, giống như **nhận thức khoa học** có sự phân biệt với **nhận thức nghệ thuật**... Điều này là hoàn toàn rõ ràng. Chẳng hạn, trong nhận thức khoa học, chúng ta phải sử dụng các công cụ lôgic. Trong khi đó, với nhận thức nghệ thuật, chúng ta lại sử dụng các hình tượng nghệ thuật. Như vậy, từ cách hiểu về năng lực tư duy nói chung nêu trên, chúng ta có thể đưa ra một quan niệm về năng lực tư duy khoa học, cho phép phân biệt **năng lực tư duy khoa học** với những loại hình **năng lực tư duy khác**. Với suy nghĩ như vậy, chúng tôi cho rằng, **năng lực tư duy khoa học là tổng hợp các phẩm chất tâm, sinh lý, trí tuệ, kỹ năng tư duy lôgic của chủ thể nhằm đáp ứng các yêu cầu phát hiện và giải quyết một vấn đề nào đó do khoa học và thực tiễn đặt ra phù hợp với các quy luật vận động khách quan với một hiệu quả cao nhất**.

(4) Xem: C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.20. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994, tr. 127.

(5) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.5. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 280.

*Từ định nghĩa trên và xét từ góc độ chức năng* trong hoạt động của tư duy, chúng ta có thể phân chia năng lực tư duy khoa học thành các bộ phận hợp thành sau:

- *Năng lực phương pháp luận chung*: bất kỳ một hoạt động nào, kể cả tư duy khoa học đều bị chi phối bởi một phương pháp luận chung nhất định. Phương pháp luận có chức năng rất quan trọng là *định hướng, gợi mở* cho quá trình hoạt động. Tư duy khoa học luôn được định hướng bởi một phương pháp luận nhất định. Có cơ sở để khẳng định rằng, khi nói tư duy biện chứng hay phương pháp tư duy biện chứng, tư duy siêu hình hay phương pháp tư duy siêu hình là nói đến các loại hình tư duy được định hướng bởi phương pháp luận biện chứng hay bởi phương pháp luận siêu hình. Trong thời đại hiện nay, phương pháp luận biện chứng duy vật mácxít chính là phương pháp luận khoa học cho mọi hoạt động, trong đó có tư duy khoa học. Chính vì vậy, có thể nói, *năng lực phương pháp luận biện chứng duy vật* hay còn gọi là *năng lực tư duy biện chứng duy vật* là một bộ phận quan trọng của năng lực tư duy khoa học.

- *Năng lực tư duy lôgic*: tư duy lôgic (một số tài liệu gọi là tư duy chính xác) là tư duy tuân theo các quy luật, quy tắc rõ ràng. Các quy luật, quy tắc này là sự phản ánh các đặc trưng, các thao tác của tư duy trong quá trình nhận thức đối tượng. Lôgic học hình thức được định nghĩa là khoa học về tư duy đúng đắn đã nghiên cứu các đặc trưng, các thao tác này và trình bày thành các quy luật, quy tắc của lôgic học hình thức. Nếu phương pháp luận có tính định hướng, gợi mở thì các phương pháp của tư duy lôgic lại có chức năng là "công cụ" nhận thức. Tư duy lôgic là quá trình liên kết các phán đoán theo các quy tắc nhất định để từ những tri thức (phán đoán) đã biết có thể

nhận được tri thức (phán đoán) mới. Nói cách khác, nó là *hoạt động nhằm sản xuất ra những tri thức mới từ những tri thức đã có*. Với chức năng như vậy, tư duy lôgic hợp thành *bộ phận thiết yếu* của tư duy khoa học và năng lực tư duy lôgic trở thành một bộ phận cơ bản của năng lực tư duy khoa học.

Từ những phân tích trên, có cơ sở để khẳng định rằng, *tư duy khoa học là sự thống nhất của tư duy biện chứng và tư duy lôgic*. Trong đó, tư duy biện chứng - là chỉ loại hình tư duy dựa trên cơ sở phương pháp luận biện chứng (đối lập với tư duy siêu hình - dựa trên cơ sở phương pháp luận siêu hình).

Có thể khẳng định, về cốt lõi, năng lực tư duy khoa học nói chung là sự kết hợp thống nhất của năng lực phương pháp luận biện chứng duy vật với năng lực tư duy lôgic. Nói cách khác, đó là sự thống nhất giữa năng lực tư duy biện chứng và năng lực tư duy lôgic.

- *Năng lực vận dụng, tổng kết thực tiễn*. Nhận thức khoa học không chỉ để thỏa mãn tính tò mò, sự hiểu biết, mà quan trọng hơn là vận dụng những kết quả nhận thức vào cuộc sống vì những lợi ích của con người, của xã hội. Bởi vậy, nhận thức luận duy vật biện chứng đã khẳng định thực tiễn là cơ sở, động lực, mục đích của nhận thức, là tiêu chuẩn của chân lý.

Có thể nói, hoạt động vận dụng thực tiễn là hoạt động cơ bản làm cho "khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp". Vì vậy, hoạt động vận dụng thực tiễn phải được coi là một bộ phận của hoạt động tư duy khoa học, năng lực vận dụng thực tiễn phải được xem là một bộ phận của năng lực tư duy khoa học. Vận dụng chính là khâu cuối cùng để hiện thực hóa mục tiêu của một quá trình nghiên cứu khoa học nào đó. Chính nhờ hoạt động này, sức mạnh của tư

duy, trí tuệ mới có thể trở thành sản phẩm vật chất, tinh thần hữu ích cho xã hội.

Cùng với năng lực vận dụng, năng lực tổng kết thực tiễn cũng là một biểu hiện của năng lực tư duy khoa học. Việc tổng kết thực tiễn, *một mặt*, góp phần tìm ra những cách thức vận dụng tri thức một cách hiệu quả nhất; *mặt khác*, góp phần quan trọng để điều chỉnh lý luận, xây dựng lý luận phù hợp.

- *Năng lực tri thức*: vốn tri thức (vốn hiểu biết) của chủ thể luôn là bộ phận quan trọng của hoạt động tư duy khoa học. Nó được xem như một nguồn vào (cùng với nguồn thực tiễn) để chủ thể thông qua hoạt động tư duy rút ra tri thức mới. Vốn tri thức càng phong phú, hiện đại thì tri thức mới được hình thành càng phản ánh sâu sắc hơn, đầy đủ hơn về đối tượng và sự vận dụng nó vào cuộc sống càng hiệu quả hơn.

Thực tế cho thấy, mỗi chủ thể nhận thức có vốn hiểu biết, vốn tri thức khác nhau; mỗi dân tộc, mỗi thời đại cũng vậy. Chủ thể nào có vốn tri thức phong phú hơn, chủ thể đó sẽ có năng lực tư duy tốt hơn. Người có trình độ học vấn càng cao thì năng lực tư duy cũng càng cao (đương nhiên, ở đây ta phải giả định rằng các năng lực khác của họ như nhau). Chính vì vậy, vốn tri thức của chủ thể được xem như một năng lực nhất định trong năng lực tư duy khoa học.

Ngoài những thành phần trên, đối với chủ thể hoạt động trong những chuyên ngành nhất định còn có *năng lực tư duy chuyên ngành*. Tuy nhiên, ở đây, chúng tôi chỉ dừng lại ở việc phân tích năng lực tư duy khoa học chung.

***Một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực tư duy khoa học cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo***

*1/ Nâng cao năng lực phương pháp luận biện chứng duy vật*

Triết học có chức năng cơ bản là thế giới quan và phương pháp luận. Việc học tập lịch sử triết học nói chung, triết học Mác - Lênin nói riêng có ý nghĩa trực tiếp đối với việc rèn luyện, nâng cao năng lực phương pháp luận biện chứng duy vật - phương pháp luận khoa học nhất của thời đại ngày nay.

Chỉ có đứng trên lập trường phương pháp luận đúng đắn, người cán bộ lãnh đạo mới tìm ra cách tiếp cận đúng đắn, khoa học trong việc xây dựng các quyết sách và tổ chức thực tiễn. Nó cũng giúp cho chủ thể trong việc lựa chọn các phương pháp thực thi đối với từng vấn đề cụ thể được quan tâm.

### *2/ Nâng cao năng lực tư duy lôgic*

Tư duy lôgic là hoạt động tư duy sử dụng các thao tác tư duy cụ thể (được biểu hiện bằng các phương pháp khoa học cụ thể mà lôgic học và các khoa học cơ bản nghiên cứu) để sản xuất ra các tri thức phản ánh ngày càng sâu sắc hơn, đầy đủ hơn, chính xác hơn về hiện thực khách quan. Vì vậy, việc nâng cao năng lực tư duy lôgic có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc nâng cao năng lực tư duy khoa học và con đường ngắn nhất, hiệu quả nhất để nâng cao năng lực tư duy lôgic chính là học tập các khoa học nghiên cứu về tư duy, trong đó có *lôgic học (hình thức)*.

Việc học tập lôgic học, trong đó có lôgic học hiện đại, sẽ trang bị cho tư duy những *công cụ nhận thức* mới, giúp con người nhận thức ngày càng đầy đủ hơn, sâu sắc hơn về thế giới khách quan.

### *3/ Nâng cao năng lực vận dụng tổng kết thực tiễn*

Việc nâng cao năng lực vận dụng thực tiễn, năng lực tổng kết thực tiễn là một phần quan trọng để nâng cao năng lực tư duy khoa học. Để nâng cao năng lực vận dụng thực tiễn và năng lực tổng kết thực tiễn, *việc rèn luyện thông qua giải quyết*

*những vấn đề do thực tiễn cuộc sống đặt ra* có vai trò đặc biệt quan trọng.

Vận dụng thực tiễn bao gồm các khâu, như nhận thức rõ mục tiêu, xác định các tri thức nguồn và lựa chọn các phương pháp; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch.

Tổng kết thực tiễn là trên cơ sở các kết quả thực tiễn, chủ thể rút ra những bài học cần thiết cho việc phát triển lý luận, xây dựng các quyết sách mới cũng như điều chỉnh hoạt động vận dụng thực tiễn có hiệu quả hơn. Tổng kết thực tiễn bao gồm các khâu, như xác định mục đích và xây dựng kế hoạch cho tổng kết thực tiễn; thu thập và phân tích các kết quả thực tiễn; khái quát các tài liệu thực tiễn, rút ra các bài học kinh nghiệm; bổ sung lý luận đã có và xây dựng lý luận (quyết sách) mới.

#### *4/ Tạo dựng môi trường xã hội thuận lợi*

Môi trường xã hội là yếu tố ảnh hưởng rất mạnh đến sự phát triển năng lực tư duy khoa học. Vì vậy, để nâng cao năng lực tư duy khoa học, chúng ta không thể không chú ý đến khía cạnh này. Môi trường xã hội bao gồm nhiều mặt khác nhau. Song, xét từ góc độ những yếu tố tác động *tiêu cực* đến thực trạng năng lực tư duy khoa học của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chúng tôi chú ý tới hai khía cạnh cơ bản:

##### *a/ Dân chủ hoá đời sống xã hội*

Dân chủ hoá đời sống xã hội vừa là mục tiêu, vừa là động lực cho sự phát triển của đời sống kinh tế, đời sống tinh thần của đất nước nói chung, cho sự phát triển của năng lực tư duy khoa học nói riêng. Ở nước ta hiện nay, việc thực hiện dân chủ hoá nói chung, đặc biệt là dân chủ hoá đời sống kinh tế tạo ra sự bình đẳng kinh tế giữa các thành phần kinh tế, tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh trong nền kinh tế có ý nghĩa hết sức quan trọng. Nó tạo ra môi trường thuận

lợi để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế thông qua việc đổi mới quản lý, vận dụng các thành tựu khoa học, công nghệ hiện đại, đặc biệt là sử dụng chất xám và từ đó, nâng cao năng lực tư duy khoa học cho con người.

##### *b/ Vấn đề tuyển dụng và sử dụng cán bộ*

Công tác tuyển dụng và sử dụng đội ngũ cán bộ ở nước ta trong thời gian tới phải kích thích được việc rèn luyện và nâng cao năng lực tư duy khoa học ở họ. Cụ thể:

*Thứ nhất*, cần tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ yên tâm công tác và cống hiến hết năng lực của mình, như thực hiện dân chủ hoá, đảm bảo lợi ích xứng đáng cho đội ngũ cán bộ, gắn quyền lợi với trách nhiệm, v.v..

*Thứ hai*, việc bố trí, đánh giá cán bộ phải căn cứ vào hiệu quả công việc, đặc biệt là khả năng ra các quyết sách và tổ chức thực hiện các quyết sách.

##### *5/ Nâng cao hiểu biết về khoa học và công nghệ hiện đại cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo*

Sự hiểu biết về khoa học, công nghệ hiện đại cũng là một bộ phận của năng lực tư duy khoa học, giúp người làm công tác lãnh đạo, quản lý tìm ra các cách thức giải quyết có hiệu quả nhất các vấn đề do nhận thức và thực tiễn đặt ra.

Phương thức nhằm nâng cao hiểu biết về khoa học, công nghệ hiện đại cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo có thể rất đa dạng, như đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ lãnh đạo; tạo cơ chế, chính sách để buộc người làm công tác này phải thường xuyên tự trau dồi vốn tri thức; chuyên môn hoá và chuyên nghiệp hoá đội ngũ công chức, đội ngũ cán bộ lãnh đạo; khuyến khích việc sử dụng, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ; tạo điều kiện cho cán bộ được học tập, nghiên cứu nhằm nâng cao năng lực tư duy khoa học và hiệu quả công tác. □